

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa :

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Ngọc C, sinh ngày 03/02/2012. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2019, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn H xác nhận không có.

**3.** Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Phan Thị Ngọc A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Phan Thị Ngọc A đã nộp theo biên lai thu số 2495 ngày 30/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Phan Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Hòa Vang;
- Chi cục THADS H. Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Sơn;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 18/8/2016.);
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thị Diệp**